

Số: ~~245~~/TB-VP

Quảng Ngãi, ngày ~~13~~ tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO

**Kết luận kiểm tra hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính tại Chi nhánh
Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đức Phổ trực thuộc Văn phòng
Đăng ký đất đai của Sở Tài nguyên và Môi trường**

Thực hiện Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 14/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi kiểm tra hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, ngày 06/8/2019 Chánh Văn phòng UBND tỉnh ban hành Quyết định số 76/QĐ-VP của Chánh Văn phòng UBND tỉnh về việc thành lập Đoàn kiểm tra hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính tại UBND huyện Mộ Đức, UBND thị trấn Mộ Đức và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi, Chi nhánh huyện Đức Phổ. Trong thời gian từ ngày 10/9/2019 đến hết ngày 12/9/2019, Đoàn kiểm tra trực tiếp kiểm tra hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) tại trụ sở Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi - Chi nhánh huyện Đức Phổ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Trên cơ sở báo cáo kết quả kiểm tra của Đoàn kiểm tra, Chánh Văn phòng UBND tỉnh thông báo kết luận kiểm tra hoạt động kiểm soát TTHC về lĩnh vực đất đai tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi - Chi nhánh huyện Đức Phổ (gọi tắt là Chi nhánh) như sau:

I. Kết quả kiểm tra

1. Hoạt động công khai minh bạch TTHC tại trụ sở làm việc và niêm yết bảng tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC

Chi nhánh có niêm yết công khai các TTHC tại trụ sở cơ quan; có niêm yết bảng thông báo tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về TTHC. Tuy nhiên, chưa cập nhật niêm yết bảng thông báo tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị theo quy định mới tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC, Công văn số 1735/VP-KSTTHC ngày 25/12/2017 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh hướng dẫn công bố TTHC, công bố danh mục TTHC và niêm yết TTHC, niêm yết thông báo tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính.

2. Tình hình thực tế về tiếp nhận, giải quyết TTHC

Qua kiểm tra ngẫu nhiên hồ sơ TTHC được tiếp nhận, giải quyết về lĩnh vực đất đai và đăng ký biện pháp bảo đảm của Chi nhánh, nhiều TTHC được tiếp nhận, giải quyết đảm bảo về mặt quy trình, hồ sơ, thời gian theo quy định pháp luật.

Bên cạnh ưu điểm, kết quả đạt được nêu trên, việc tiếp nhận, giải quyết các TTHC về đất đai tại Chi nhánh và liên quan đến Phòng Tài nguyên và Môi trường của UBND huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đức Phổ) còn một số sai sót, hạn chế như sau:

a) Thu thêm hoặc thu dư giấy tờ ngoài quy định pháp luật:

Căn cứ quy định việc nộp hồ sơ khi thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Điều 11 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định hồ sơ địa chính (*Khoản 1, 2 được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 9 Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai và Khoản 5 được bổ sung bởi Khoản 10 Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT*), qua kiểm tra, có một số trường hợp thu thêm hoặc thu dư thành phần hồ sơ, cụ thể:

Thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng:

Qua kiểm tra 33 hồ sơ về đăng ký biến động nhiều trường hợp thu thêm nhiều giấy tờ không có trong quy định tại Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai (*sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính*) như: bản sao giấy Chứng minh nhân dân, bản sao sổ hộ khẩu, bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn¹.

Việc tự ý thu thêm giấy tờ ngoài quy định pháp luật làm gia tăng chi phí thực hiện TTHC cho tổ chức, cá nhân, vi phạm trách nhiệm của cơ quan giải quyết TTHC được quy định tại Khoản 6 Điều 18 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, đó là: *“Không tự đặt ra TTHC, hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định của pháp luật”* và Điểm đ Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP: *“Từ chối thực hiện, kéo dài thời gian giải quyết TTHC hoặc tự ý yêu cầu bổ sung hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định của pháp luật”*.

b) Giải quyết TTHC vượt quá thời hạn quy định:

¹ Ví dụ: (1) Hồ sơ đăng ký biến động do tặng cho quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Thu Nga, xã Phổ Thạnh thu bản sao sổ hộ khẩu; (2) Hồ sơ của ông Bùi Văn Vĩ ở xã Phổ Nhơn; hồ sơ của bà Vũ Thị Thúy Hằng, hồ sơ của bà Lê Thị Kim Phúc ở thị trấn Đức Phổ thu thêm Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn.

Lĩnh vực đất đai:

Trong thời gian từ tháng 01/2019 đến tháng 05/9/2019 tổng số hồ sơ về lĩnh vực đất đai tại Chi nhánh được tiếp nhận, giải quyết là 9.575 hồ sơ, trong đó: Tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC: 8.757 hồ sơ, trong đó giải quyết đúng hạn: 7.247 hồ sơ (91.3%), quá hạn: **692 hồ sơ** (8.7%); tổng số hồ sơ đang xử lý: 818 hồ sơ, trong đó chưa đến hạn 593 hồ sơ (72%), quá hạn **225 hồ sơ** (28%).

Qua kiểm tra, cho thấy việc giải quyết quá thời hạn quy định do nhiều nguyên nhân khác nhau gồm: Có trường hợp chậm trễ do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, có trường hợp do Chi nhánh của huyện Đức Phổ, có trường hợp do sự phối hợp chậm trễ của Phòng Tài nguyên và Môi trường, có trường hợp do UBND huyện Đức Phổ, có trường hợp do sự phối hợp xác nhận hồ sơ của UBND cấp xã. Ví dụ như:

** Thủ tục đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu (gọi tắt là Giấy chứng nhận):*

Về thời gian giải quyết, tại Điều 14 Quy chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong việc tiếp nhận, giải quyết các thủ tục liên quan đến lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh quy định tổng thời gian giải quyết hồ sơ **không quá hai mươi tám (28) ngày làm việc**. Trong đó: UBND huyện không quá ba (03) ngày làm việc; cơ quan tài nguyên và môi trường không quá ba (03) ngày làm việc; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh không quá mười tám (18) ngày làm việc; UBND cấp xã không quá bốn (04) ngày làm việc. Cụ thể:

- Hồ sơ của ông Lương Công ở xã Phổ Châu: Tiếp nhận ngày 25/12/2017, đến ngày 14/6/2019, Chi nhánh huyện Đức Phổ mới trình hồ sơ qua Phòng Tài nguyên và Môi trường của huyện Đức Phổ; và đến ngày 21/6/2019, Phòng Tài nguyên và Môi trường mới trình UBND huyện cấp Giấy chứng nhận (*lý do chậm trễ là UBND xã Phổ Châu xác nhận nguồn gốc đất không đúng, dẫn đến Chi nhánh huyện Đức Phổ trả hồ sơ cho công dân 02 lần*).

- Hồ sơ của bà Nguyễn Thị Tâm ở xã Phổ Minh: Tiếp nhận ngày 17/10/2018, đến ngày 02/5/2019, Chi nhánh huyện Đức Phổ mới trình hồ sơ qua Phòng Tài nguyên và Môi trường; và đến ngày 08/5/2019, Phòng Tài nguyên và Môi trường mới trình UBND huyện cấp giấy chứng nhận, **trễ hạn 80 ngày làm việc**.

- Hồ sơ của bà Lê Thị Hương ở xã Phổ Minh: Tiếp nhận ngày 10/4/2018, đến ngày 07/6/2019 Chi nhánh huyện Đức Phổ trình hồ sơ qua Phòng Tài nguyên và Môi trường, **trễ hạn 234 ngày làm việc**.

- Hồ sơ của ông Trần Thanh Phong ở xã Phổ An: Tiếp nhận ngày 02/12/2018, đến ngày 04/6/2019 Chi nhánh huyện Đức Phổ mới trình hồ sơ qua Phòng Tài nguyên và Môi trường; và đến ngày 10/6/2019, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện trình UBND huyện cấp Giấy chứng nhận, **trễ hạn 67 ngày làm việc**.

** Thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận:*

Về thời gian giải quyết, tại Điều 23 Quy chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong việc tiếp nhận, giải quyết các thủ tục liên quan đến lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh quy định: Thời gian thực hiện không quá **05 ngày làm việc đối với chỉnh lý Giấy chứng nhận và không quá 10 ngày làm việc đối với cấp mới lại Giấy chứng nhận** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (chưa bao gồm thời gian phát sinh nếu có: 05 ngày lấy ý kiến cơ quan liên quan; 03 ngày làm việc chuyên thuê và 03 ngày làm việc trả kết quả). Tuy nhiên, qua kiểm tra, cho thấy:

- Hồ sơ của bà Nguyễn Thị Hồng tiếp nhận ngày 11/4/2019, nhưng đến ngày 24/5/2019 mới có kết quả giải quyết, trễ hạn **29 ngày làm việc**.

- Hồ sơ của Ông Nguyễn Chữ, ở xã Phổ Cường tiếp nhận hồ sơ ngày 02/5/2019, nhưng đến ngày 21/5/2019 mới trả kết quả; trễ hạn **13 ngày làm việc**.

** Thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa đất:* Tại Điều 28 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 418/QĐ-UBND quy định tổng thời gian giải quyết hồ sơ không quá **mười lăm (15) ngày làm việc**.

Hồ sơ của bà Đỗ Thị Thanh Thúy ở xã Phổ Minh: Tiếp nhận ngày 12/3/2019, hẹn trả kết quả là ngày 08/4/2019; nhưng đến ngày 20/5/2019, Chi nhánh huyện Đức Phổ mới trình hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường. Đến ngày 25/5/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường ký Giấy chứng nhận, **trễ hạn 28 ngày làm việc**.

** Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận:*

Thời gian phối hợp giải quyết cấp đổi Giấy chứng nhận không quá sáu **(06) ngày làm việc** (Điều 30 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 418/QĐ-UBND) và kết quả giải quyết TTHC phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn **không quá ba (03) ngày làm việc** kể từ ngày có kết quả giải quyết, trừ trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính (Khoản 3 Điều 4 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 418/QĐ-UBND):

Hồ sơ của Phạm Thị Năm ở xã Phổ An: Tiếp nhận ngày 05/4/2019, hẹn trả kết quả là ngày 06/5/2019; nhưng đến ngày 20/5/2019, Chi nhánh huyện Đức Phổ mới trình hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường và ngày 24/5/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường ký Giấy chứng nhận, **trễ hạn 25 ngày làm việc**.

Việc giải quyết thủ tục quá thời hạn cho phép nêu trên là vi phạm quy định không được kéo dài thời gian thực hiện tại Điểm d Khoản 7 Điều 97 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, Điểm b Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và Điểm d Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP. Đồng thời, các trường hợp giải

quyết quá thời hạn nêu trên không có thông xin lỗi, hẹn lại ngày trả kết quả cho người dân theo quy định.

Lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm:

Đa số hồ sơ đều giải quyết trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, mà không thực hiện giải quyết **ngay trong ngày nhận được hồ sơ hợp lệ** theo quy định tại Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm, theo công bố tại Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 02/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện và một số cơ quan hoạt động trên địa bàn cấp huyện của tỉnh Quảng Ngãi và theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Điểm d Khoản 2 Công văn số 1528/UBND-HCC ngày 01/4/2019 về việc chấn chỉnh hoạt động phối hợp giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi. Cụ thể:

- Đăng ký biện pháp bảo đảm (thế chấp): Hồ sơ bà Đặng Thị Diễm, đăng ký thế chấp 10/5/2019, đến ngày 20/5/2019 mới thực hiện đăng ký thế chấp, **trễ 06 ngày làm việc**; hồ sơ ông Trần Nông, đăng ký thế chấp 14/5/2019, đến ngày 20/5/2019 mới thực hiện đăng ký thế chấp, **trễ 04 ngày làm việc**.

- Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm (xóa thế chấp): Hồ sơ ông Nguyễn Văn Thành và bà Võ Thị Xuân, yêu cầu xóa đăng ký thế chấp ngày 04/5/2019, đến ngày 20/5/2019 mới thực hiện xóa đăng ký thế chấp, **trễ 11 ngày làm việc**.

c) Trình tự thực hiện TTHC không phù hợp với quy định pháp luật:

- Yêu cầu công dân làm bản cam kết có xác nhận của UBND cấp xã để xác nhận chỉ có một thửa đất duy nhất, làm phát sinh thêm thủ tục con:

Qua kiểm tra hồ sơ của thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận lần đầu và thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất đều thu thêm Bản cam kết hoặc Giấy cam kết của công dân có xác nhận của UBND cấp xã, trong đó cam kết các nội dung: nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, xác định thửa đất ở duy nhất và theo giải trình của Phòng Tài nguyên và Môi trường thì mục đích của bản cam kết là để xác định hạn mức sử dụng đất của công dân để tính tiền sử dụng đất; ví dụ: Hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất ở của ông Phạm Toàn ở xã Phổ Thạnh, hồ sơ chuyển mục đích của bà Phạm Thị Minh ở xã Phổ Thạnh, hồ sơ chuyển mục đích của ông Phạm Thế Diễm.

Tuy nhiên, căn cứ **quy định nộp hồ sơ để xác định nghĩa vụ tài chính** tại Điểm a Khoản 5 Điều 17 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, Điều 3, Điều 9 Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Điều 4 Quy trình ban hành kèm theo Quyết định số 63/2017/QĐ-UBND ngày 25/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi và quy định **nộp hồ sơ khi thực hiện các TTHC về đất đai** tại Điều 8 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đã được sửa đổi, bổ sung (*trường hợp thực hiện TTHC đăng ký, cấp Giấy chứng nhận lần đầu*), Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài

nguyên và Môi trường (*trường hợp thực hiện TTHC chuyển mục đích sử dụng đất*), Điều 11 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đã được sửa đổi, bổ sung (*cách thức nộp giấy tờ*), thì người sử dụng đất khi thực hiện 02 TTHC này không phải nộp bản cam kết nêu trên.

Đồng thời, căn cứ quy định **trách nhiệm giải quyết TTHC về đất đai** tại Điều 24a, Điều 69, Khoản 2 Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP (*được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 01/2017/NĐ-CP*) và **trách nhiệm xác định nghĩa vụ tài chính** tại Điều 3, Khoản 2 Điều 14, các Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 17 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP, Khoản 2, Khoản 3 Điều 9 Thông tư 76/2014/TT-BTC, Điều 10, Điều 11, Điều 12 Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT và **quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính** tại Điều 8, Điều 9 Quy trình ban hành kèm theo Quyết định số 63/2017/QĐ-UBND, thì trách nhiệm xác định vị trí, diện tích, hạn mức, loại đất, mục đích sử dụng đất, nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, .v.v. để làm cơ sở xác định nghĩa vụ tài chính phải nộp là thuộc trách nhiệm của UBND cấp xã, cơ quan tài chính, cơ quan tài nguyên và môi trường, văn phòng đăng ký đất đai.

- Yêu cầu làm đơn xin xác nhận của công an xã:

Thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất được đổi tên:

Về thành phần hồ sơ, tại Khoản 6 Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT (được sửa đổi bởi Khoản 4 Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT) quy định hồ sơ nộp khi thực hiện thủ tục này, gồm có: “a) Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 09/DK; b) Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp; c) Một trong các giấy tờ liên quan đến nội dung biến động: Văn bản công nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật đối với trường hợp cá nhân hoặc người đại diện hộ gia đình thay đổi họ, tên;...”. Qua kiểm tra, hồ sơ của ông Nguyễn Minh Thuận, ở xã Phổ Thuận khi thực hiện thủ tục cấp đổi sổ mới do có lỗi sai số Chứng minh nhân dân trong Giấy chứng nhận đã cấp. Hồ sơ công dân cung cấp có bản sao Chứng minh nhân dân chứng thực tuy nhiên vẫn yêu cầu công dân nộp thêm Đơn xin xác nhận của công an xã là không cần thiết, gây phiền hà.

Việc yêu cầu công dân nộp thêm các văn bản, đơn cam kết hoặc đơn xin xác nhận nêu trên là không phù hợp với quy định của pháp luật, phát sinh thêm “*thủ tục con*” khi thực hiện TTHC, làm tăng chi phí, gây khó khăn khi thực hiện TTHC, kéo dài thời gian thực TTHC, vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 7 Điều 97 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP: “*Tự đặt ra các TTHC ngoài quy định chung, gây phiền hà đối với người xin làm các TTHC*” và Khoản 6 Điều 18 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP: “*Không tự đặt ra TTHC, hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định của pháp luật*”.

d) Xử lý hồ sơ trái thẩm quyền và chưa phù hợp với quy định pháp luật:

**** Xử lý hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất không có trong Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện:***

Qua kiểm tra 05 quyết định về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đều căn cứ Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Đức Phổ. Tuy nhiên, tại Phụ biểu 05 Danh mục công trình, dự án không thuộc Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai kèm theo Quyết định số 55/QĐ-UBND không thể hiện vị trí (số thửa đất, tờ bản đồ) đối với các thửa đất được phép chuyển mục đích sử dụng đất tại các quyết định này. Cụ thể:

- Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 09/5/2019 của UBND huyện Đức Phổ về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất: Từ đất trồng cây hàng năm khác để sử dụng vào mục đích đất ở tại nông thôn, diện tích chuyển mục đích 100m² thuộc thửa đất số 209, tờ bản đồ số 27, xã Phổ An, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 2332/QĐ-UBND ngày 19/6/2019 của UBND huyện Đức Phổ về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất: Từ đất trồng cây hàng năm khác để sử dụng vào mục đích đất ở tại nông thôn, diện tích chuyển mục đích 200m² thuộc thửa đất số 87, tờ bản đồ số 35, xã Phổ An, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 716/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của UBND huyện Đức Phổ về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất: Từ đất trồng cây hàng năm khác để sử dụng vào mục đích đất ở tại nông thôn, diện tích chuyển mục đích 166,0m² thuộc thửa đất số 773, tờ bản đồ số 8, xã Phổ Quang, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 1642/QĐ-UBND ngày 03/5/2019 của UBND huyện Đức Phổ về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất: Từ đất trồng cây hàng năm khác để sử dụng vào mục đích đất ở tại đô thị, diện tích chuyển mục đích 50m² thuộc thửa đất số 240, tờ bản đồ số 26, thị trấn Đức Phổ, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND huyện Đức Phổ về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất: Từ đất trồng cây hàng năm khác để sử dụng vào mục đích đất ở tại nông thôn, diện tích chuyển mục đích 6m² thuộc thửa đất số 618, tờ bản đồ số 10 xã Phổ Minh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Việc xử lý hồ sơ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất tại các quyết định nêu trên là chưa phù hợp với quy định về căn cứ để giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất tại Điều 52 Luật Đất đai: ***“1. Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. 2. Nhu cầu sử dụng đất thể hiện trong dự án đầu tư, đơn xin giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất”*** và hướng dẫn của Tổng cục Quản lý đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường) tại Khoản 2 Công văn số 532/TCQLĐĐ-CQHĐĐ ngày 30/3/2017 yêu cầu nội dung lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện cần phải tổng hợp chỉ tiêu sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân và xác

định vị trí khu vực chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân trên bản đồ kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện.

*** *Thẩm quyền xử lý, giải quyết và cấp Giấy chứng nhận không đúng quy định pháp luật:***

Qua kiểm tra các hồ sơ về việc chuyển mục đích sử dụng đất, tại các quyết định của UBND huyện Đức Phổ: Quyết định số **716/QĐ-UBND** ngày 31/01/2019 của UBND huyện Đức Phổ về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất: Từ đất trồng cây hàng năm khác để sử dụng vào mục đích đất ở tại nông thôn, diện tích chuyển mục đích 166,0m² thuộc thửa đất số 773, tờ bản đồ số 8, xã Phổ Quang, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số **782/QĐ-UBND** ngày 20/02/2019 của UBND huyện Đức Phổ về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất: Từ đất trồng cây hàng năm khác để sử dụng vào mục đích đất ở tại nông thôn, diện tích chuyển mục đích 100,0m² thuộc thửa đất số 544, tờ bản đồ số 8, xã Phổ Quang, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số **1329/QĐ-UBND** ngày 02/4/2019 của UBND huyện Đức Phổ về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất: Từ đất trồng cây hàng năm khác để sử dụng vào mục đích đất ở tại nông thôn, diện tích chuyển mục đích 400m² thuộc thửa đất số 524, tờ bản đồ số 27, xã Phổ Thạnh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi; UBND huyện Đức Phổ khi có quyết định chuyển mục đích đất ở với một phần của các thửa đất nêu trên nhưng đồng thời ký cấp các Giấy chứng nhận tách các thửa đất riêng lẻ so với thửa đất gốc trong trường hợp chuyển mục đích sử dụng một phần thửa đất. Cụ thể:

- Quyết định số 716/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của UBND huyện Đức Phổ: Tách thửa đất gốc số 773, tờ bản đồ số 08 (số vào sổ cấp GCN: CS.02115) thành 02 Giấy chứng nhận: Thửa đất số 808, tờ bản đồ số 8 (số vào sổ cấp GCN: CH.02709); Thửa đất số 807, tờ bản đồ số 8 (số vào sổ cấp GCN: CH.02710).

- Quyết định số 782/QĐ-UBND ngày 20/02/2019 của UBND huyện Đức Phổ: Tách thửa đất gốc số 544, tờ bản đồ số 8 (số vào sổ cấp GCN: CS.01728) thành 02 Giấy chứng nhận: Thửa đất số 810, tờ bản đồ số 8 (số vào sổ cấp GCN: CH.02731); Thửa đất số 809, tờ bản đồ số 8 (số vào sổ cấp GCN: CH.02732).

- Quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 02/4/2019 của UBND huyện Đức Phổ: Tách thửa đất gốc số 524, tờ bản đồ số 27 (số vào sổ cấp GCN: CH03540) thành 04 Giấy chứng nhận: Thửa đất số 1567, tờ bản đồ số 27 (số vào sổ cấp GCN: CH.06900); Thửa đất số 1568, tờ bản đồ số 27 (số vào sổ cấp GCN: CH.06903); Thửa đất số 1569, tờ bản đồ số 27 (số vào sổ cấp GCN: CH.06902); Thửa đất số 1570, tờ bản đồ số 27 (số vào sổ cấp GCN: CH.06901).

Việc UBND huyện Đức Phổ ký cấp các Giấy chứng nhận sau khi cho phép chuyển mục đích sử dụng đất là **không phù hợp với quy định pháp luật về đất đai**, cụ thể:

+ Căn cứ quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 99 Luật Đất đai: “*Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho những trường hợp sau đây: i) Người sử dụng đất tách thửa, hợp thửa...*” thì Nhà nước cấp Giấy chứng nhận khi người sử dụng đất thực hiện thủ tục tách thửa. Tuy nhiên, trong các hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất nêu trên

không thể hiện người sử dụng đất xin thực hiện thủ tục tách thửa sau khi chuyển mục đích sử dụng đất nhưng vẫn được cho tách thửa là không đúng quy định.

+ UBND huyện Đức Phổ ký Giấy chứng nhận sai thẩm quyền được quy định. Căn cứ theo quy định Khoản 1 Điều 37 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 23/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi thì việc ký các Giấy chứng nhận này thuộc thẩm quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường.

*** Chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang đất ở nông thôn:**

Qua kiểm tra hồ sơ chuyển mục đích tại Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 26/3/2019 của UBND huyện Đức Phổ về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất: Từ đất chuyên trồng lúa nước để sử dụng vào mục đích đất ở tại nông thôn, diện tích chuyển mục đích 852m² thuộc thửa đất số 404, tờ bản đồ số 13, xã Phổ Ninh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi là không đúng quy định tại Điều 57 Luật Đất đai ngày 29/11/2013.

*** Chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền:**

Trong thành phần hồ sơ đều có phiếu lấy ý kiến khu dân cư về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất (theo Mẫu số 05/ĐK Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT). Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT thì Mẫu số 05/ĐK được phục vụ cho việc thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu. Ví dụ: Hồ sơ của Nguyễn Thị Tý ở xã Phổ An, hồ sơ của Hồ Ngọc Vũ ở xã Phổ Ninh, hồ sơ của Võ Thị Kim Chi ở xã Phổ Châu,...

3. Việc thực hiện quy trình giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông

a) Việc phối hợp tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết của các cơ quan, đơn vị:

Khi có kết quả giải quyết hồ sơ, Bộ phận Một cửa yêu cầu Chi nhánh không chuyển toàn bộ hồ sơ, giấy tờ xử lý mà chỉ luân chuyển Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (liên lưu), Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ, Giấy chứng nhận và khi Bộ phận Một cửa thực hiện trả kết quả cho công dân xong thì gửi lại các giấy tờ theo quy định để Chi nhánh kẹp vào hồ sơ lưu trữ. Việc yêu này phát sinh thêm việc cho Chi nhánh huyện Đức Phổ phải hoàn chỉnh việc lưu trữ hồ sơ lần nữa, dẫn đến hồ sơ lưu trữ chưa có phiếu kiểm soát, phiếu tiếp nhận, gây khó khăn cho công tác theo dõi, kiểm soát.

b) Không thực hiện xin lỗi khi hồ sơ quá hạn giải quyết hoặc yêu cầu người dân liên hệ với viên chức, nhân viên thụ lý hồ sơ:

- **Không thực hiện xin lỗi khi hồ sơ quá hạn:** Qua kiểm tra cho thấy hầu hết các hồ sơ bị quá hạn giải quyết về lĩnh vực đất đai đều không thực hiện việc thông báo xin lỗi, nêu rõ lý do bị trễ và hẹn lại ngày trả kết quả cho người dân theo quy định (hoặc có văn bản thông báo xin lỗi chỉ để đối phó) làm cho người dân không có thông tin nên phải đi lại liên hệ nhiều lần. Cách xử lý hồ sơ quá hạn

nêu trên là không phù hợp với quy định tại Khoản 5 Điều 12 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ: “*Chủ động thông báo bằng văn bản đến Bộ phận Một cửa về lý do chậm giải quyết hồ sơ TTHC kèm theo văn bản xin lỗi tổ chức, cá nhân và hẹn lại thời gian trả kết quả*”.

- ***Yêu cầu người dân liên hệ với viên chức, nhân viên thụ lý hồ sơ:*** Có nhiều trường hợp nhân viên làm việc tại Bộ phận Một cửa đề nghị người dân đến gặp trực tiếp người được giao thụ lý hồ sơ bên trong tại Chi nhánh xử lý để tìm hiểu về tình trạng, tiến độ giải quyết hồ sơ dẫn đến gây bức xúc, khó hiểu cho người dân (*đối với trường hợp hồ sơ giải quyết quá hạn*). Việc yêu cầu công dân đến gặp trực tiếp người xử lý hồ sơ là vi phạm quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ: “*Trực tiếp giao dịch, yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không thông qua Bộ phận Một cửa, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác*”, Điểm d Khoản 1 Điều 4 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

II. Nhận xét, đánh giá

1. Ưu điểm

- Chi nhánh đã có quan tâm thực hiện các văn bản của UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường, trong việc thực hiện niêm yết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại Chi nhánh.

- Việc tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Chi nhánh cơ bản đúng quy định; có biện pháp tổ chức theo dõi, kiểm soát việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết; một số trường hợp hướng dẫn, bổ sung hồ sơ theo quy định về cơ chế một cửa, một cửa liên thông; trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm, Chi nhánh lập sẵn mẫu đơn đăng ký thế chấp để hướng dẫn giúp tiết kiệm thời gian hoàn thiện hồ sơ.

2. Sai sót, hạn chế

Ngoài những kết quả đạt được nêu trên, hoạt động tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC tại Chi nhánh còn nhiều sai sót, hạn chế cần khắc phục, xử lý như sau:

- Trong quá trình giải quyết TTHC, vẫn còn tình trạng tự ý thu thêm, thu dư, đặt ra những loại giấy tờ không có trong quy định pháp luật và không có trong quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh như: Sổ hộ khẩu, bản kê khai nguồn gốc sử dụng đất; bản cam kết hạn mức sử dụng đất... làm tăng chi phí hồ sơ, phát sinh thêm “*thủ tục con*” và tốn kém thời gian để chuẩn bị hồ sơ.

- Thời gian giải quyết thủ tục nhiều trường hợp còn chậm, kéo dài gây bức xúc cho người thực hiện TTHC; hồ sơ giải quyết bị trễ hạn nhưng không thực hiện quy trình ban hành văn bản xin lỗi, hẹn lại thời gian trả kết quả theo quy định, nhiều trường hợp yêu cầu người thực hiện TTHC liên hệ trực tiếp cơ quan giải quyết hồ sơ để biết tiến độ giải quyết hồ sơ; tình trạng trả hồ sơ không giải quyết còn phổ biến làm ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của người dân.

- Việc phối hợp với Phòng Tài nguyên và môi trường huyện Đức Phổ trong tham mưu UBND huyện Đức Phổ chuyển mục đích sử dụng đất chưa đúng với

quy định pháp luật, ký Giấy chứng nhận không đúng thẩm quyền so với quy định pháp luật.

- Việc phối hợp luân chuyển hồ sơ giữa UBND cấp xã, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai và Bộ phận Một cửa thuộc UBND huyện Đức Phổ, Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường trong giải quyết TTHC chưa phù hợp với cơ chế một cửa, một cửa liên thông, vi phạm thời gian phối hợp theo quy định tại Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh, dẫn đến kéo dài thời gian giải quyết thủ tục cho người dân.

III. Kiến nghị

1. Kính đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, thanh tra toàn bộ hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất của UBND huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đức Phổ) và việc ký Giấy chứng nhận không đúng thẩm quyền của UBND huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đức Phổ).

2. Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh và Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh huyện Đức Phổ thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tiếp tục kiện toàn lại việc niêm yết, công khai TTHC, niêm yết bảng thông báo tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC và hướng dẫn hiện hành (*Công văn số 1735/VP-KSTTHC ngày 25/12/2017 của Văn phòng UBND tỉnh*).

- Trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC không yêu cầu tổ chức, cá nhân nộp thêm bất kỳ loại giấy tờ nào ngoài quy định; trường hợp cần phải xác minh thì yêu cầu xuất trình để kiểm tra hoặc công dân, tổ chức nộp thừa giấy tờ, hồ sơ thì gửi trả lại, không được tiếp nhận vào hồ sơ.

- Thực hiện hướng dẫn bổ sung hồ sơ, từ chối giải quyết thủ tục phải bằng văn bản, nêu rõ lý do đối với tất cả thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết; đối với trường hợp giải quyết thủ tục quá thời hạn theo quy định thì công khai thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức, chấm dứt tình trạng yêu cầu người dân liên hệ trực tiếp với cơ quan, cá nhân xử lý hồ sơ để tìm hiểu tiến độ giải quyết hồ sơ.

- Thực hiện giải quyết, trả kết quả ngay trong ngày làm việc đối với thủ tục đăng ký biện pháp bảo đảm (trừ một số trường hợp phức tạp); trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì hẹn trả kết quả sang ngày làm việc tiếp theo.

- Chấm dứt ngay những sai sót, hạn chế nêu trên, đồng thời tổ chức kiểm điểm xử lý làm rõ trách nhiệm, mức độ của cá nhân, tổ chức có liên quan đối với những sai sót theo thẩm quyền đối với Chi nhánh huyện Đức Phổ và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (thông qua Văn phòng UBND tỉnh) trong tháng 6/2020.

b) Có giải pháp để khắc phục tình trạng tồn đọng hồ sơ (tình trạng quá hạn trong giải quyết TTHC) tại Chi nhánh huyện Đức Phổ như: Đầu tư nâng cấp trụ sở làm việc, bố trí đầy đủ trang thiết bị để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông

tin và thực hiện ký sổ trong việc trao đổi văn bản nội bộ; hợp đồng với dịch vụ bưu chính để luân chuyển hồ sơ, nhất là luân chuyển văn bản đề nghị UBND cấp xã xác nhận về nguồn gốc, tình trạng sử dụng đất và việc nhận kết quả xác nhận của UBND cấp xã để luân chuyển về cho Chi nhánh Đức Phổ nhằm đảm bảo thời gian phối hợp xử lý hồ sơ theo quy định pháp luật, khắc phục tình trạng “ngâm hồ sơ” như thời gian qua.

c) Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ để kịp thời phát hiện, xử lý những sai sót, hạn chế trong việc giải quyết TTHC theo quy định của UBND tỉnh tại Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 14/11/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định kiểm tra hoạt động tiếp nhận, giải quyết TTHC tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 07/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về nâng cao chất lượng giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

d) Tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ để áp dụng thống nhất việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC trong lĩnh vực đất đai, đăng ký biện pháp bảo đảm do hộ gia đình, cá nhân thực hiện tại các huyện, thị xã còn lại (trừ thành phố Quảng Ngãi).

đ) Thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong cải cách TTHC theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; chú trọng thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách TTHC trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 1456/QĐ-UBND ngày 26/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi, Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 24/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong cải cách TTHC và Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 07/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Đề nghị UBND huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đức Phổ):

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc kiểm tra, thanh tra lại đối với các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất chưa đúng với quy định pháp luật và việc ký Giấy chứng nhận không đúng thẩm quyền so với quy định pháp luật để báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo, xử lý.

b) Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc tuân thủ thời gian trong việc phối hợp có ý kiến về các thủ tục liên quan đến lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo đúng Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh và quy định có liên quan.

c) Chỉ đạo Chủ tịch UBND các xã, phường nghiêm túc phối hợp với cơ quan chủ trì giải quyết TTHC, không được phép tự ý đặt ra thời gian phối hợp giải quyết TTHC về đất đai gây ách tắc trong việc giải quyết hồ sơ tại Bộ phận Một cửa cấp huyện; chấn chỉnh, xử lý đối với công chức địa chính thường xuyên giải

quyết TTHC chậm trễ, chây ì trong tham mưu xác nhận hồ sơ, luân chuyển hồ sơ về đất đai.

Trên đây là Thông báo kết luận về kết quả kiểm tra công tác kiểm soát TTHC tại Chi nhánh huyện Đức Phổ trực thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai của Sở Tài nguyên và Môi trường. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Thông báo kết luận kiểm tra, đề nghị các cơ quan, đơn vị và địa phương có văn bản báo cáo kết quả thực hiện cho Văn phòng UBND tỉnh, để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh biết, theo dõi chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh (b/cáo);
- Ủy ban Kiểm tra, Ban Nội chính, VP Tỉnh ủy;
- Các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường;
- Thanh tra tỉnh;
- UBND huyện Đức Phổ (thị xã Đức Phổ);
- Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi;
- Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi - Chi nhánh huyện Đức Phổ;
- Đoàn Kiểm tra;
- VPUB: CVP, PCVP, NNTN, CBTH;
- Lưu: VT, KSTTHC.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Minh Đạo